

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 09-8-2021.

V/v Tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Hoàng Nga

2. Bà Phan Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST- HNGĐ ngày 20/7/2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Thanh T, sinh năm: 1986; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Vũ Phi H, sinh năm 1983; Vắng mặt lần hai không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn Lộc Tây, xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2021, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lưu Thị Thanh T trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Thanh T và anh Vũ Phi H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2009 tại UBND xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống chị T và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H nghiện rượu, không lo làm ăn, không lo cho con cái

và gia đình, anh H còn nhiều lần đánh đập chị T và các con. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Vũ Phi H.

- Con chung: Chị Lưu Thị Thanh T và anh Vũ Phi H có hai con chung: Vũ Tiến A, sinh ngày 09/12/2008 và Vũ Khánh N, sinh ngày 31/10/2015. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Vũ Phi H: Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, qua các lần hòa giải và tại phiên tòa, anh Vũ Phi H trình bày:

Anh Vũ Phi H và chị Lưu Thị Thanh T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2009 tại UBND xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống giữa hai vợ chồng thường hay cãi vã chứ không có mâu thuẫn gì lớn, đôi lúc nóng giận anh H cũng có đánh chị T vài bạt tai chứ không có bạo lực như chị T khai. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh H cũng đồng ý.

- Con chung: Vợ chồng anh H và chị T có hai con chung: Vũ Tiến A, sinh ngày 09/12/2008 và Vũ Khánh N, sinh ngày 31/10/2015. Khi ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi Vũ Khánh N, sinh ngày 31/10/2015; giao Vũ Tiến Anh, sinh ngày 09/12/2008 cho chị T nuôi; anh H và chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn phát biểu ý kiến:*

- Về phần thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu Ly hôn của chị Lưu Thị Thanh T, cho chị T được ly hôn với anh Vũ Phi H. Giao hai cháu Vũ Tiến A, sinh ngày 09/12/2008 và Vũ Khánh N, sinh ngày 31/10/2015 cho chị Lưu Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên.

- Về tài sản, cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Vũ Phi H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Vũ Phi H.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lưu Thị Thanh T có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Vũ Phi H, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn LT, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nay chị T khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Phi H, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Thanh T và anh Vũ Phi H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2009 tại UBND xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống chị T và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H nghiện rượu, không lo làm ăn, không lo cho con cái và gia đình, anh H còn nhiều lần đánh đập chị T và các con. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Vũ Phi H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không thành.

Tại phiên tòa chị T kiên quyết xin ly hôn, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Có hai con chung tên Vũ Tiến Anh, sinh ngày 09/12/2008 và Vũ Khánh Ngọc, sinh ngày 31/10/2015. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi Vũ Khánh N, sinh ngày 31/10/2015; giao Vũ Tiến A, sinh ngày 09/12/2008 cho chị T nuôi; anh H và chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của các bên thì thấy: Theo quy định tại khoản 2 điều 81 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận

được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con”. Chị T hiện làm nông, chăn nuôi gà, vịt có thu nhập ổn định mỗi tháng tầm 5 triệu trở lên có đủ khả năng nuôi hai con. Ngược lại anh H cũng làm nông nhưng anh bị bệnh gút, đi lại khó khăn, thu nhập bấp bênh. Cháu Vũ Tiến A có đơn trình bày xin ở với mẹ, cháu Vũ Khánh N tuy chưa đủ tuổi để trình bày ý kiến nhưng xét thấy cần giao cả hai con cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Vũ Phi H được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở phù hợp với Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lưu Thị Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân và gia đình, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Thanh T về việc “Ly hôn, nuôi con chung” với anh Vũ Phi H.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Lưu Thị Thanh T được ly hôn với anh Vũ Phi H.

- **Về con chung:** Giao cháu Vũ Tiến A, sinh ngày 09/12/2008 và Vũ Khánh N, sinh ngày 31/10/2015 cho chị Lưu Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Phi H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vũ Phi H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Khi cần Thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về Án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Lưu Thị Thanh T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0012323 ngày 25/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên tòa án nhân dân Quảng nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- UBND xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tam